

Thuận An, ngày 23 tháng 4 năm 2021

Số: 23/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải T được lập ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Dương Thái S, sinh năm 1964; trú tại: Số 490/15 tổ 10, khu 8, phường P, T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T, sinh năm 1977; trú tại: 84/13B Tân S, phường Tân S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 13/10/2020.

Bị đơn: Bà Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1959; trú tại: Số 108/3 khu phố 2, phường A, T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1952; trú tại: Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Tổ 13, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 14/12/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1989; trú tại: Số 108/3 khu phố 2, phường A, T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1952; trú tại: Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Tổ 13, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 14/12/2020.

2. Ông Nguyễn T, sinh năm 1982 (chết năm 2012). Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Tiến: Bà Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1959; trú tại: Số 108/3, khu phố 2, phường A, T, tỉnh Bình Dương.

3. Phòng công chứng số T; địa chỉ: Số 30/7 đường ĐT743, khu phố Đ, phường B, T, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Nguyễn Dương Hồng C, sinh năm 1962; trú tại: Số 04 đường 25, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T, sinh năm 1977; trú tại: 84/13B Tân, phường Tân S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 10/3/2021.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Dương Thái S và bà Phan Thị Tuyết M thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 7185, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/11/2009 được xác lập giữa ông Nguyễn Dương Thái S và bà Phan Thị Tuyết M tại phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Dương.

2. Bà Phan Thị Tuyết M có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Dương Thái S số tiền 2.460.000.000 đồng (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và 1.540.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại. Tổng cộng: 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng).

3. Ông Nguyễn Dương Thái S có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Tuyết M bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 85, tờ bản đồ số E3, diện tích 734m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 699564, vào sổ số 00754 QSDĐ/AP do Ủy ban nhân dân huyện (nay là T phố) Thuận An cấp ngày 07/6/2000 cho hộ bà Phan Thị Tuyết M và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 166788, số vào sổ 00589 QSDĐ/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/10/2001 cho hộ bà Phan Thị Tuyết M.

4. Thời hạn thanh toán tiền và trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Ngày 27 tháng 4 năm 2021 bà Phan Thị Tuyết M phải thanh toán cho ông Nguyễn Dương Thái S số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và ông Nguyễn Dương Thái S có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Tuyết M bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 85, tờ bản đồ số E3, diện tích 734m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 699564, vào sổ số 00754 QSDĐ/AP do Ủy ban nhân dân huyện (nay là T phố) Thuận An cấp ngày 07/6/2000 cho hộ bà Phan Thị Tuyết M khi bà M trả đủ số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

- Ngày 15 tháng 5 năm 2021 bà Phan Thị Tuyết M phải thanh toán hết số tiền còn lại cho ông Nguyễn Dương Thái S số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) và ông Nguyễn Dương Thái S có trách nhiệm trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 166788, số vào sổ 00589 QSDĐ/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/10/2001 cho hộ bà Phan Thị Tuyết M khi bà M trả đủ số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn T Tlà bà Phan Thị Tuyết M, bà Nguyễn Dương Hồng C và bà Nguyễn Thị Tuyết N không có tranh chấp và yêu cầu độc lập trong vụ án.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn ông Nguyễn Dương Thái S tự nguyện chịu số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phan Thị Tuyết M.

Ông Nguyễn Dương Thái S phải chịu 14.625.000 đồng (mười bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND T phố Thuận An;
- Chi cục THADS T phố Thuận An;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT
(kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số
22/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Ký hiệu 1: Quyền sử dụng đất diện tích 49.3m^2 (trong đó có 30m^2 ODT, 19.3m^2 HNK thuộc HLATĐB) thuộc 01 phần của thửa đất số 83, tờ bản đồ số B4-4 (DC14) tọa lạc tại khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, T phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho bà Lưu M Trang

Ký hiệu 2: Quyền sử dụng đất diện tích 49.3m^2 và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất diện tích nhà 01 tầng, cột gạch, tường xây có trần, mái tole, nền gạch men, diện tích $48,8\text{m}^2$ (trong đó có 31.3m^2 ODT, 18m^2 HNK thuộc HLATĐB và $48,8$) thuộc 01 phần của thửa đất số 83, tờ bản đồ số B4-4 (DC14) tọa lạc tại khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, T phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho ông Lưu Tiên.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu